

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/03/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P5+AMD+HSD	7:25	11+11+0	0+0+0		7+13+2	0+0+0	chuyen 1 AMD-HSD
2		P7+P4	7:25	17+4	0+0		14+8	0+0	
3		MRM+RP2+RC3	7:25	19+1+0	0+0+0		10+11+0	0+0+0	chuyen 1 RP1-RC3
4		P4+P8	9:25	21+0	0+0		17+5	0+0	
5		PPD+RP3+MRM	9:25	4+11+6	0+0+0		4+1+17	0+0+0	
6		TTCl+P1+P4	9:25	0+21+0	0+0+0		0+15+7	0+0+0	chuyen 1 TTCl-P1
7		VSP01+VSP02	11:25	16+6	0+0		13+9	0+0	
8		P3+P5	11:25	13+8	0+0		11+11	0+0	
9		AMD+VSP01	11:25	7+15	0+0		0+22	0+0	
10		AMD+TGT1+HST	13:00	14+2+2	0+0+0		14+3+2	0+0+0	
11		P1+P3	13:20	13+9	0+0		10+12	0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
l/Đi về trong ngày P5-3ng

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	TO: P5 - AMD - HSD	CREW: CHIẾN - M.Đức - Thành	ETA: 09:25
CAM-I			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU MINH HUNG	P5	58	1	3		88	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN LINH	P5	62	1	4		73	NIPI	Vietnamese
3	NGUYỄN THỊ HANG	P5					60	NIPI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN NAM	P5	56	1	6		71	YTE	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH PHUOC	P5	53	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VĂN BAC	P5					75	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG HIEU	P5	57	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN QUANG PHUC	P5	59	1	6	10	50	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐO HOANG TRONG	P5	55	1	5	20	79	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TIEN	P5	54	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI SY CONG	P5	51-52	2	19		62	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN DAI NGHIA	AMD	13	1	8		71	HLJOC	Vietnamese
13	TRAN NAM TRUNG	AMD	09	1	8		73	HLJOC	Vietnamese
14	HO ANH QUOC	AMD	05	1	3	80	70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN THANH	AMD	14	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG DUNG	AMD	01-02	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN SANH	AMD	04	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THANH HUNG	AMD	06-07	2	15	8	57	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH DUNG	AMD	08	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	03	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
21	DƯƠNG VĂN DONG	AMD	11	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
22	TRAN MINH DUC	AMD	10	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

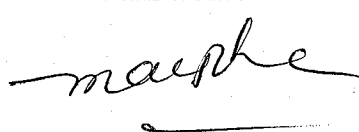
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	11	10	67	759	30	7		CHUYEN 01 PAX TU AMD SANG HSD
2	AMD	11	13	79	741	88	134	1	
3	HSD	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	23	146	1.500	118	22		
WEIGHT KG				146	1.500	118			

GRAND TOAL: 1.764 KGS

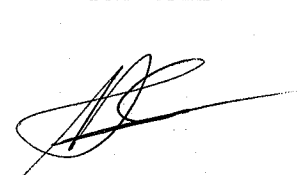
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/03/2024	TO: P7 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: NO 2	FROM: VT	CREW: Dương - MTHAO - MQUÂN	ETA: 09:20
XANH-I			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN TRUNG	P7	49	1	9	35	70	YTE	Vietnamese
2	TRAN DUC THUAN	P7	78	1	9		87	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN PHONG	P7	74	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN DINH TUAN	P7	47-48	2	10		55	KH-THAC	Vietnamese
5	HUYNH THANH TAM	P7	80	1	2		90	KH-THAC	Vietnamese
6	TRUONG VAN QUANG	P7	71-72	2	11		85	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN THANH NAM	P7	73	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN LOI	P7	79	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DUC BINH	P7	46	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN THIEN	P7	89	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC TAN	P7					70	KH-THAC	Vietnamese
12	DAO DUC THAI	P7	76-77	2	20		94	KH-THAC	Vietnamese
13	VU VAN LINH	P7	52,68	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LE HUY MANH	P7	70	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO HOANG NAM	P7	75	1	12		76	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VIET HUNG	P7	51	1	4		76	PSV	Vietnamese
17	DAU CONG SAU	P7	50	1	6		85	PSV	Vietnamese
18	VU DUY TOAN	P4	86	1	7	68	65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VIET BANG	P4	87	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH QUAN	P4	89-90	2	7		75	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI MINH TUAN	P4	88	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	17	20	146	1.296	35	14		
2	P4	4	5	27	278	68	8		
TOTAL		21	25	173	1.574	103	22		
WEIGHT KG				173	1.574	103			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/03/2024	TO: MRM - RP2 - RC3	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VThắng - Sơn - PTUẤN	ETA: 09:30
VANG-I			

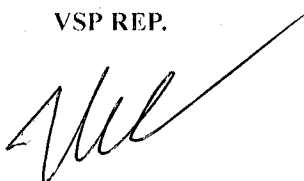
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	34	1	8		88	AMGR	Russian
2	IAMASHIEV ALBERT	MRM	28	1	11		75	AMGR	Russian
3	DIACHUK DMITRII	MRM	39-40	2	15		70	AMGR	Russian
4	KUCHMII EGOR	MRM	41	1	12		105	AMGR	Russian
5	ZHIGALO ALEKSANDR	MRM	23	1	8		79	AMGR	Russian
6	IURIN VLADIMIR	MRM	27	1	10		80	AMGR	Russian
7	KUZNETSOV DENIS	MRM	26	1	8		83	AMGR	Russian
8	GRITSSENKO VLADIMIR	MRM	24-25	2	16		82	AMGR	Russian
9	KRIVOSHEEV MAKSIM	MRM	21-22	2	16		95	AMGR	Russian
10	PAVLIUK VITALII	MRM	33	1	12		98	AMGR	Russian
11	BEKESHEV TROLBEK	MRM	37-38	2	17		73	AMGR	Russian
12	DOROKHOV DMITRII	MRM	32	1	9		82	AMGR	Russian
13	CHUMAKOV MAKSIM	MRM	35-36	2	12		73	AMGR	Russian
14	ISHMIRZIN AZAMAT	MRM	29-30	2	11		90	UPHA	Russian
15	PLOTNIKOV ARTEM	MRM	31	1	13		108	UPHA	Russian
16	MAI HAI LONG	MRM	42	1	7		72	D-HANH	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG LONG	MRM	20	1	16		85	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VIET TRUNG	MRM	19	1	9		82	KHOAN	Vietnamese
19	HO MINH TRINH	MRM	43	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG VIET ANH	RP2	71	1	6	13	67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	19	25	220	1.594	0	10		CHUYEN 01 PAX RP2-RC3
2	RP2	1	1	6	67	13	11		
3	RC3	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		20	26	226	1.661	13	21		
WEIGHT KG				226	1.661	13			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

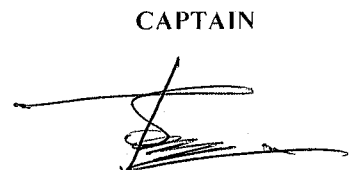
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: NO 4	TO: P4 - P8 - TD3	CREW: Dương - MTHAO - MQUÂN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO ĐỨC HUNG	P4	33	1	5	60	57	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM THAI SƠN	P4	36	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HOÀNG	P4	44	1	12		87	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HOÀNG VINH	P4	47-48	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY THAI	P4	40	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NHÂN HAI	P4	45	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN NGỌC TUẤN	P4	34	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU HIA	P4					76	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ HOÀNG LONG	P4	41	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TOÀN	P4	43	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN SƠN	P4	37	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	CHU VĂN ĐẠT	P4	35	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÀM VĂN QUANG	P4	27	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ ANH THĂNG	P4	28	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
15	HÀ TÂN DUNG	P4	32	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ HỒNG TRUNG	P4	42	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	P4	26	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
18	BUI VĂN MẠNH	P4	55	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI MẠNH CƯỜNG	P4	46	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOÀN VĂN TUYẾN	P4	39	1	4		77	PSV	Vietnamese
21	LÊ HOÀNG THỊ	P4	38	1	4		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	21	21	130	1.452	60	16		
2	P8	0	0	0	0	0	5		
3	TD3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	21	130	1.452	60	22		
WEIGHT KG				130	1.452	60			

GRAND TOAL: 1.642 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/03/2024	TO: PPD - RP3 - MRM	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: CHIẾN - M.Đức - Thành	ETA: 11:45
CAM-2			

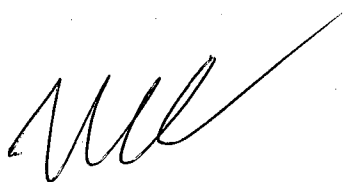
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC HẬU	PPD	04	1	9	50	64	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN ANH	PPD	05	1	10		66	CODIEN	Vietnamese
3	PHAN DUY LONG	PPD	01	1	13	17	60	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG XUAN ĐÔNG	PPD	03	1	6		60	PSV	Vietnamese
5	IURII SERPOV	RP3	59-60	2	20		80	NOVOMET	Russian
6	ANTON ZHUKOV	RP3	54-55	2	17		73	NOVOMET	Russian
7	SERGEY STOLIAROV	RP3	61	1	7	20	104	NOVOMET	Russian
8	TRẦN ĐỨC HIỆP	RP3	53	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HUONG	RP3	51-52	2	20		73	CODIEN	Vietnamese
10	TRẦN TUẤN ANH	RP3	56	1	7	70	72	CODIEN	Vietnamese
11	VŨ NGỌC TỬ	RP3	57	1	13		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH LUÂN	RP3	50	1	12		57	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC KHÔI	RP3	58	1	13	25	69	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN MINH TUẤN	RP3	70	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO THANH SƠN	MRM	47	1	7		78	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TIẾN	MRM	45-46	2	15		70	DVL	Vietnamese
17	MAI HUY TỬ	MRM	48	1	10		62	DVL	Vietnamese
18	TÔNG VĂN ĐẠT	MRM	51	1	5		63	PSV	Vietnamese
19	BUI VAN TU	MRM	52	1	7		55	PSV	Vietnamese
20	VILISOV VIACHESLAV	MRM	49-50	2	10		70	AMGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	4	4	38	250	67	4		
2	RP3	10	13	123	736	115	1		
3	MRM	6	8	54	398	0	17		
TOTAL		20	25	215	1.384	182	22		
WEIGHT KG				215	1.384	182			

GRAND TOAL: 1.781 KGS

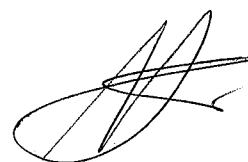
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 10:00
FLIGHT: 06	TO: TTC1 - P1 - P4	CREW: VThắng - Sơn - PTUẤN	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AKOPOV D.	P1	84	1	9		81	KH-THAC	Russian
2	KISELEV IU.	P1	87	1	8		98	KH-THAC	Russian
3	TRẦN KIM CUÔNG	P1	77	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN TRUNG CHÍNH	P1	90	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ NGUYỄN HOÀNG LONG	P1	65-66	2	19		90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG HIẾU	P1	89	1	5		87	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ QUANG TRƯỜNG	P1	91	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THẾ VINH	P1	83	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	85-86	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TẠ QUỐC VIỆT	P1	79-80	2	20		62	YTE	Vietnamese
11	TRẦN HỮU DUNG	P1	81-82	2	17		85	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	88	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ KIẾN TRUNG	P1	62	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
14	TÔ QUANG ANH	P1	63-64	2	7		72	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI HUY NGHIỆP	P1					77	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ QUANG MINH	P1					79	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM SY HIỆP	P1	67	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HOÀNG ANH TUẤN	P1	92	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ NAM CUÔNG	P1	76	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG QUANG ĐỨC	P1	61	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM ANH SƠN	P1	75	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	0	0	0	0	0	0+1		CHUYEN 1 PAX TTC1-P1
2	P1	21	24	171	1.552	0	15		
3	P4	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		21	24	171	1.552	0	22		
WEIGHT KG				171	1.552	0			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/03/2024	TO: VSP01 - VSP02	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: QViệt - N.Cường - HIẾU	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BORVINSKIY A.	VSP01	44	1	10		95	KH-THAC	Russian
2	TRUBOCHIKIN A.	VSP01	35	1	10		78	KH-THAC	Russian
3	HUYNH KIM KHANH	VSP01	700	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM HOANG THANH	VSP01	92-93	2	18		69	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ĐỨC THIÊN	VSP01	91	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NAM SINH	VSP01	33	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	34	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN VĂN TRƯỞNG	VSP01	41	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
10	TRỊNH TIẾN BÌNH	VSP01	37-38	2	15		94	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ HAI ĐĂNG	VSP01	36	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	32	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRỌNG NAM	VSP01	45,90	2	13		90	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HOANG HA	VSP01	40	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN THANH LỢI	VSP01	39	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ QUANG THANH	VSP01	42-43	2	10		69	YTE	Vietnamese
17	ĐẶNG NGỌC CƯỜNG	VSP02	38	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ XUÂN TOÀN	VSP02	35-36	2	15		75	PSV	Vietnamese
19	LÊ ĐĂNG KHOA	VSP02	34	1	6		70	PSV	Vietnamese
20	HOANG VĂN TRUNG	VSP02	37	1	5	5	86	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TUAN	VSP02	39-40	2	15		80	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN VAN HUONG	VSP02	32-33	2	6		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	16	19	126	1.230	0	13		
2	VSP02	6	9	50	442	5	9		
TOTAL		22	28	176	1.672	5	22		
WEIGHT KG				176	1.672	5			

GRAND TOAL: 1.853 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 08	TO: P3 - P5	CREW: LTuấn - N.ANH - Vũ	ETA: 14:00
XANH-3			

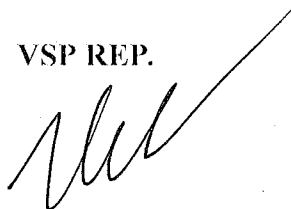
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN LAM	P3	41-42	2	15	30	69	CODIEN	Vietnamese
2	LE TRONG DUNG	P3	29	1	12		66	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN PHI DAN	P3	32	1	8		56	YTE	Vietnamese
4	DINH VAN THANH	P3	39-40	2	7		77	KH-THAC	Vietnamese
5	LUONG HUU HAU	P3	36	1	12		94	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI THE DUONG	P3	47	1	11		67	KH-THAC	Vietnamese
7	LE DUC HUY	P3	35	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN QUOC BINH	P3	34	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN BUI NAM	P3	27-28	2	17		97	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN LE TUNG	P3	30-31	2	7		58	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH PHONG	P3	37-38	2	10		81	KH-THAC	Vietnamese
12	VU DUC HUNG	P3	48	1	6		91	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN HUY	P3	33	1	17	80	79	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HO THIEN TAM	P5	72	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN ANH TUAN	P5	68	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG BA VINH	P5	67	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG	P5	69	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
18	DAO VAN THIANG	P5	70	1	7		55	PSV	Vietnamese
19	LE XUAN TINH	P5	71	1	7		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN HAI TRUNG	P5	65	1	4		72	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN HOANG TRINH	P5	66	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	13	18	134	1.000	110	11		
2	P5	8	8	50	528	0	11		
TOTAL		21	26	184	1.528	110	22		
WEIGHT KG				184	1.528	110			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:20
FLIGHT: 09	TO: AMD - VSP01	CREW: TTrung - ĐNam - QTrưởng	ETA: 14:10
VANG-3			

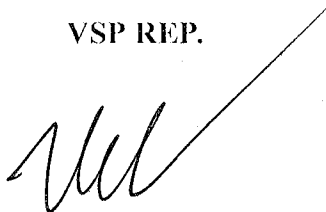
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO VAN SAU	AMD	89-90	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN QUANG THANH	AMD	86-87	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
3	HO TRAN PHUONG DONG	AMD	92-94	3	19		67	KH-THAC	Vietnamese
4	VU MANH HA	AMD	91	1	12	25	85	KH-THAC	Vietnamese
5	DINH HUU TINH	AMD	84	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	85	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI SY QUYEN	AMD	88	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
8	LE THANH TUAN	VSP01	03	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO XUAN DUC	VSP01	08	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	04	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN THUY	VSP01					69	KH-THAC	Vietnamese
13	DANG MINH TAM	VSP01	11-12	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN TAN SANG	VSP01	09	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	06-07	2	7		53	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DUY DONG	VSP01	10	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN THANH HA	VSP01	02	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	LUU DINH LUC	VSP01	05	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THIEN THUAT	VSP01	01	1	8		79	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

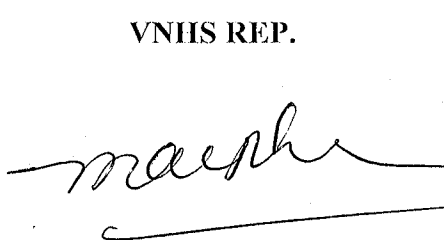
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	7	11	67	484	25	0		
2	VSP01	12	12	66	822	0	22		
TOTAL		19	23	133	1.306	25	22		
WEIGHT KG				133	1.306	25			

GRAND TOAL: 1.464 KGS

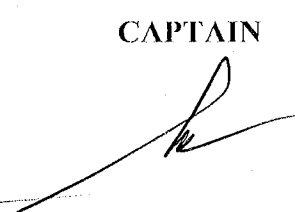
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/03/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 13:15
FLIGHT: 10	TO: AMD - TGTH1 - HST	CREW: NKhánh - VLinh	ETA: 15:15
XANH-4			

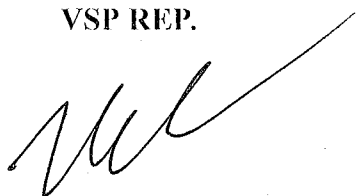
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO CÔNG BINH	AMD	36	1	13	14	69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN DINH CU	AMD	28-29	2	22		55	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN KHANH	AMD	31	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯỜNG VĂN BA	AMD	26-27	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ XUÂN TUÂN	AMD	34-35	2	14		63	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐUƠNG MẠNH PHU	AMD	33	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	AMD	19-20	2	16		74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ TRI HUNG	AMD	30	1	13		61	KH-THAC	Vietnamese
9	NGÔ VĂN BẠC	AMD	32	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TRẠI	AMD	22	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	AMD	39-40	2	17		72	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN HỮU PHƯỚC	AMD	23-24	2	8		67	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG NGỌC TÂN	AMD	21	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU BÌNH	AMD	25	1	6		65	PSV	Vietnamese
15	HOÀNG VĂN GIANG	TGTH1	35	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU CUÔNG	TGTH1	36-37	2	15	7	69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NHỊA	HST	43	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ THANH TÙNG	HST	42	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

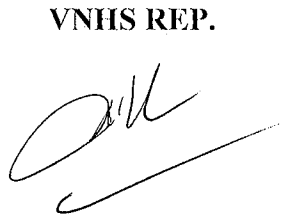
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	14	20	166	933	14	14		
2	TGTH1	2	3	22	142	7	3		
3	HST	2	2	11	130	0	2		
TOTAL		18	25	199	1.205	21	19		
WEIGHT KG				199	1.205	21			

GRAND TOAL: 1.425 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/03/2024	TO: P1 - P3	AIRCRAFT: 410	ETD: 14:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: LTuấn - N.ANH - Vũ	ETA: 16:20
VANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM HỮU PHUỐC	P1	15	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	14	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	VÔ HỒNG HAI	P1	16-17	2	17		64	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN DŨNG	P1	28-29	2	15		57	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN KHÁC NGỌC	P1	26-27	2	15		54	XAYLAP	Vietnamese
6	LE XUAN HIEN	P1	36-37	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC HOÀ	P1	30-31	2	16		63	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN NAM	P1	22-23	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
9	LE VĂN LỢI	P1	32-33	2	14		59	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐẶNG QUANG THỜI	P1	24-25	2	18		62	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI THAI SƠN	P1	34	1	10	19	65	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐINH XUAN TOAN	P1	20-21	2	11		62	T-TIN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN MINH	P1	18	1	10	17	86	T-TIN	Vietnamese
14	LE HONG LINH	P3	54	1	10		81	KH-THAC	Vietnamese
15	LE MINH HIEU	P3	56	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN NGỌC ĐÌNH	P3	57	1	14		90	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TUẤN	P3	55	1	5		83	PSV	Vietnamese
18	MAI MINH TIEN	P3	51	1	72		64	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VĂN GIANG	P3	53	1	5		82	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN HUU PHUOC	P3	52	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	13	22	176	844	36	10		
2	P3	7	7	120	540	0	12		
TOTAL		20	29	296	1.384	36	22		
WEIGHT KG				296	1.384	36			

GRAND TOAL: 1.716 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN